

Số: 08/2023/QĐST-DS

Muờng Lát, ngày 05 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị M** (tên gọi khác: H), sinh năm: 1982.

Địa chỉ: K2, thị trấn M, huyện Mt, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh **Bùi Văn T**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Anh Bùi Văn T có nghĩa vụ trả cho chị Hoàng Thị M số tiền gốc của khoản vay ngày 01/12/2019 đến nay còn nợ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Hoàng Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Bùi Văn Tiến chưa thi hành án, hàng tháng anh Tiến còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự, trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Anh Bùi Văn T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho chị Hoàng Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000đ (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0013912 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Mường Lát;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H. Mường Lát;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Minh